

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HS-PT**  
Ngày: 15-3-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị L  
*Các Thẩm phán:* Ông Võ Minh Diệp  
Bà Lê Thị Anh Đào

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Bích Cẩm - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 293/2021/TLPT-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Bùi Xuân N do có kháng cáo của bị cáo Bùi Xuân N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Xuân N**, tên gọi khác: không; sinh ngày 20/4/1991, tại huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Kim T, sinh năm 1964 và bà Châu Thị K, sinh năm 1968; có vợ là Dương Thị Kiều M, sinh năm 1996 và có 02 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Ngày 29/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My xử phạt **09** tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong ngày 25/8/2021. Tiền sự: không.

Nhân thân: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 22/5/2021, bị cáo Bùi Xuân N đến nhà ông Ung Ngọc T chơi và ở đây đã có các bà Nguyễn Thị T1 và bà Nguyễn Thị L. Lúc này, có người rủ chơi đánh bài thắng thua bằng tiền thì bị cáo đồng ý. Bị cáo điều khiển xe máy đi đến tiệm tạp hóa gần đó mua 01 bộ bài tây với giá 10.000 đồng. Sau đó, bị cáo cùng các bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T1 đi bộ ra sau nhà ông T để chơi đánh bạc. Tại đây có một chiếc chiếu trải sẵn từ trước, cả ba người cùng nhau chơi đánh bạc trái phép bằng hình thức “bài cào” thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược số tiền 10.000 đồng. Sau đó, có bà Phạm Thị T2, ông Trần Thanh T3 và bà Nguyễn Thị H đến rồi cùng tham gia đánh bài cào.

Cách thức chơi đánh bài cào cụ thể: mỗi người chơi được chia ba lá bài trong bộ bài tây (52 lá bài), người chơi tính điểm rồi lật bài so điểm với nhau, ai cao điểm nhất sẽ lấy toàn bộ số tiền đã đặt cược, mỗi ván mỗi người chơi đặt tiền cược 10.000 đồng. Số điểm được tính là hàng đơn vị khi cộng ba lá bài lại với nhau (mỗi lá 2,3,4,5,6,7,8,9,10 có số điểm tương ứng với số bài đó; lá A tương ứng 01 điểm; mỗi lá J,Q,K tương ứng 10 điểm). Ngoài việc so điểm, nếu người chơi có ba lá trong bộ J, Q, K gọi là “ba tiên” là cao nhất. Người thắng ván trước sẽ là người chia bài cho ván tiếp theo.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Công an xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My phát hiện, lập biên bản vi phạm quả tang, tại nơi đánh bạc chỉ có ông Trần Thanh T3, bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị T2 và bà Nguyễn Thị T1. Bị cáo Bùi Xuân N và bà Nguyễn Thị L bỏ chạy khỏi hiện trường. Thu giữ được số tiền 4.150.000 đồng; 01 tấm chiếu nhiều màu, kích thước 1,4m x 2m; 01 bộ bài tây gồm 52 lá bài.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo Bùi Xuân N mang theo số tiền 90.000 đồng để tham gia đánh bạc, đánh được khoảng 20 ván thì bị phát hiện và bỏ chạy về nhà, bị cáo kiểm tra trong túi quần còn lại 40.000 đồng, bị cáo đã giao nộp cho Công an. Bà Nguyễn Thị L đem theo số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, đánh được khoảng 04 ván thì bị phát hiện và chạy được về nhà. Bà L kiểm tra lại còn số tiền 70.000 đồng, bà đã giao nộp cho công an. Bà Nguyễn Thị T1 đem theo số tiền 129.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 120.000 đồng để đánh bạc (vì 9.000 đồng không đủ để chơi 01 ván), chơi hơn 10 ván và thua hết số tiền 120.000 đồng thì Công an vào bắt quả tang. Bà Phạm Thị T2 đem theo số tiền 4.180.000 đồng; tuy nhiên bà T1 chỉ sử dụng số tiền 280.000 đồng để ở túi quần bên phải để đánh bạc, còn lại số tiền 3.900.000 đồng bà để ở túi quần trái, đây là số tiền mà ông Ung Nho V (chồng bà T1) đưa cho bà T1 cất giữ để mua máy tút lúa. Khi công an vào bắt quả tang bà T1 đã tạm giữ số tiền 4.150.000 đồng (bao gồm cả số tiền bà T1 mua máy tút lúa là 3.900.000 đồng). Bà T1 chơi được 03 ván và đều thua. Ông Trần Thanh T3 đem theo số tiền 120.000 đồng để đánh bạc, chơi được hơn 10 ván và thua hết số tiền 120.000 đồng thì Công an vào bắt quả tang. Bà Nguyễn Thị H đem theo số tiền 40.000 đồng để đánh bạc, chơi được khoảng 3 ván và thua, còn lại 10.000 đồng thì Công an vào bắt quả tang.

Khi bà Hồng bỏ chạy thì đã làm rơi số tiền 10.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Bùi Xuân N, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T1, bà Phạm Thị T2, ông Trần Thanh T3 và bà Nguyễn Thị H sử dụng vào việc đánh bạc là 700.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, các vật chứng thu giữ được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội đã trả lại cho chủ sở hữu. Các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội thu giữ được bao gồm: một tấm chiếu nhiều màu, kích thước 1,4m x 2m và 01 bộ bài tây gồm 52 lá bài đã qua sử dụng. Số tiền 360.000 đồng truy thu trong quá trình điều tra. Đối với số tiền 10.000 đồng, bà Nguyễn Thị H sử dụng để đánh bạc, bà Hồng đã làm rơi trong quá trình bỏ chạy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không đề cập.

**Với nội dung trên,** Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt Bùi Xuân N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2021, bị cáo Bùi Xuân N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

*Quá trình tranh luận tại phiên tòa,* đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét về nhân thân để làm căn cứ xử phạt bị cáo N về tội “Đánh bạc” là đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét về tình chất, mức độ, hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra trong vụ án thì mức hình phạt đối với bị cáo chưa phù hợp vì tiền án của bị cáo là yếu tố cấu thành hành vi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm xác định là nhân thân xấu và xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là có phần nặng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng giảm cho bị cáo N 03 (ba) tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Xuân N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Bùi Xuân N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 22/5/2021, tại vườn cây phía sau nhà ông Ung Ngọc T thuộc thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Bùi Xuân N cùng với bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị L, bà Phạm Thị T2, ông Trần Thanh T3 và bà Nguyễn Thị H chơi đánh bạc trái phép bằng hình thức “bài cào” thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược số tiền **10.000 đồng**. Khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì Công an xã Trà Dương, huyện Bắc Trà My phát hiện, lập biên bản vi phạm quả tang, xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là **700.000 đồng**. Bị cáo Bùi Xuân N đang trong thời gian chấp hình phạt Cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” tại Bản án số 20/2020/HS-ST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, nên Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Bùi Xuân N về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Xuân N thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp giấy xác nhận hộ nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời số tiền bị cáo dùng để đánh bạc không lớn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Bùi Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Xuân N**, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam về phần hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân N **06** (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

**2.** Về án phí: Bị cáo Bùi Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 15-3-2022).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- TAND huyện Bắc Trà My;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Công an huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng PV 06 CA Q.Nam;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Liên**